

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

I. Luyện đọc:

1. Luyện đọc từ: quả chanh, cuốn sách, con ếch, dòng kênh, lịch bàn, kính mắt.

2 Luyện đọc câu:

- Những cuốn sách có tranh ảnh rất đẹp.
- Ánh nắng ngập tràn biển rộng.
- Vì ông nghe lời mẹ, làm xong việc mới đi chơi.

3. Luyện đọc đoạn:

Hạt nắng gặp bông Hồng bị gãy cánh đang khóc. Nó an ủi rồi gửi tặng bông hồng chiếc khăn vàng óng. Nghe mầm thì thầm, nó phủ hơi ấm xuống đất. Thế là mầm cây nhô lên.

II. Luyện viết: Các con luyện đọc sau đó chọn 2 từ, 1 câu, 1 đoạn để viết vào vở ô li cỡ chữ nhỏ nhé.

III. Bài tập:

1. Nói cho thành câu:

Mẹ mặt trời
Bông Hồng
Hạt nắng

rung rinh trong gió.
thả nắng.
giúp cây nảy mầm.

2. Điền vào chỗ trống ng - ngh:

- Cô Thỏ chẳngỉ ngơi.
- Chú Thỏ bông ngộĩnh.
- Gà mẹạc nhiên nhìn đàn con tranh nhau mời.

Các con học thuộc các bước rửa tay và thực hành rửa tay nhiều lần!

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

I. Luyện đọc:

1. **Luyện đọc từ:** ngôi sao, con mèo, cái rìu, con sếu, đáng yêu, vải thiều, cái loa.

2 Luyện đọc câu:

- Bông cúc đại đóa xòe cánh đón nắng mai.
- Chú công có bộ lông rất đẹp.
- Bác nông dân chất hàng lên lưng ngựa tía.

3. Luyện đọc đoạn:

Hừng sáng, bác nông dân đưa hàng ra chợ, bác chất đồ lên lưng ngựa ô. Ngựa ô không nghe, bác nông dân nghĩ là nó mệt bèn đưa hàng sang lưng ngựa tía, ngựa tía ngoan ngoãn chở đồ về nhà.

II. Luyện viết:

Các con luyện đọc sau đó chọn 2 từ, 1 câu, 1 đoạn để viết vào vở ô li cỡ chữ nhỏ nhé.

III. Bài tập:

1. Nối cho thành câu:

Thanh sắt
Bầu trời
Bạn Lan

nhặt hòn gạch rơi giữa đường.
hoen gỉ.
trong xanh.

2. Điền vào chỗ trống au - âu:

Con t.....

Chim bồ c.....

Con tr.....

R..... cải

Cây c.....

Con s.....

Con học thuộc lời bài hát Ghen Covi và có thể viết 1 đoạn con thích!

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

I. Luyện đọc:

1. Luyện đọc từ: cá chép, lễ phép, cánh buồm, hộp sữa, chôm chôm, đồ gốm.

2 Luyện đọc câu:

- Chú Cuội trên cung trăng.
- Nàng tiên cá là con vua biển.
- Thần ru ngủ giúp bé có giấc mơ đẹp.

3. Luyện đọc đoạn:

Khi lũ trẻ ngủ, thần che chiếc ô có bức vẽ đẹp cho những đứa trẻ dễ thương. Các bé sẽ có giấc mơ đẹp. Đứa trẻ hư chẳng mơ gì vì chiếc ô che cho chúng không vẽ gì.

II. Luyện viết:

Các con luyện đọc sau đó chọn 2 từ, 1 câu, 1 đoạn để viết vào vở ô li cỡ chữ nhỏ nhé.

III. Bài tập:

1. Nói cho thành câu:

Bàn tay mẹ
Bé Chi
Bộ lông của công

thật ấm áp.
rực rỡ đủ màu sắc.
chăm chỉ học.

2. Điền vào chỗ trống c - k:

Coniến

Cáiim

Conông

chimút

Con hãy tìm hiểu và nhớ cách phòng tránh bệnh covid 19 nhé!

(Có thể nhờ bố, mẹ hỗ trợ)

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Bài 1: Tính:

$16 - 3 + 3 =$

$6 + 4 + 5 =$

$15 + 2 - 3 =$

$12 + 2 + 5 =$

$19 - 0 + 0 =$

$16 + 3 - 9 =$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$17 - 3$

$19 + 0$

$2 + 16 =$

$8 + 11 =$

$15 - 4 =$

Bài 3: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm :

$12 \dots\dots 18 - 3$

$15 + 2 \dots\dots 16 + 3$

$15 - 2 + 1 \dots\dots 11 + 2$

$9 \dots\dots 19 - 10$

$16 - 1 \dots\dots 16 + 1$

$16 - 2 - 2 \dots\dots 19 + 0$

Bài 4: Viết phép tính thích hợp:

Hà có : 16 quyển vở

Đã dùng : 5 quyển vở

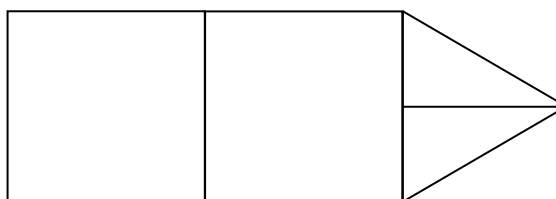
Hỏi Hà còn mấy quyển vở?

--	--	--	--	--

Bài 5:

Có hình chữ nhật

Có hình tam giác



Bài 6: Số?

$12 + \square + \square = 19$

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Bài 1: Tính:

$12 + 1 + 3 =$

$13 + 1 + 4 =$

$16 + 3 - 9 =$

$14 + 4 - 2 =$

$15 + 2 + 1 =$

$16 - 6 + 3 =$

Bài 2: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:

$11 + 1$

12

18

13

$10 + 3$

$14 + 2$

19

18

$19 - 2$

$10 + 8$

16

18

15

$16 + 1 - 3$

Bài 3: Đúng ghi **Đ**, sai ghi **S** :

$12 + 3 - 3 < 16 - 0$ ☐

$14 + 3 > 17 - 2$ ☐

$12 + 7 > 19 - 0$ ☐

Bài 4: Viết phép tính thích hợp:

Trong bể có : 18 con cá

Thả thêm : 8 con cá

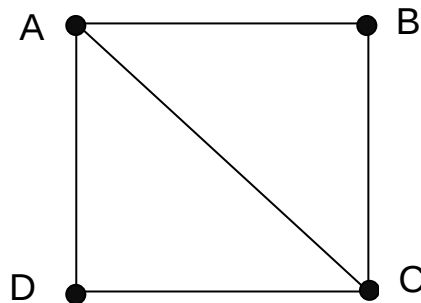
Hỏi trong bể có bao nhiêu con cá ?

--	--	--	--	--

Bài 5:

Có điểm

Có đoạn thẳng



(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Bài 1: Viết các số **2** , **19** , **11** , **7** , **16**

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn :

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:

Trong các số đó, số bé nhất là :

Số lớn nhất là:

Bài 2: Đặt tính rồi tính :

$$17 - 2$$

$$9 + 10$$

$$13 + 4$$

$$16 - 2$$

$$19 - 5$$

$$14 + 5$$

Bài 3: Viết theo mẫu:

11 gồm 1 chục và 1 đơn vị.

10 gồm chục vàđơn vị.

19 gồm chục vàđơn vị.

15 gồm chục vàđơn vị.

Bài 4: Đúng ghi **Đ**, sai ghi **S**:

$$16 + 2 = 18$$

☐

$$19 - 9 + 0 = 10$$

☐

$$17 - 3 = 15$$

☐

$$6 + 2 + 11 = 18$$

☐

$$16 + 2 - 1 = 16$$

☐

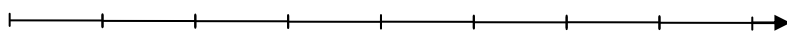
$$11 + 3 + 3 = 17$$

☐

Bài 5: Viết các số:

Mười hai, mười bảy, mười bốn, mười, mười lăm.

Bài 6: Viết số:



9.....17